TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày 31/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị T, sinh 1969;
Địa chỉ: Số 366 L, tổ 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông K' B; bà Ka D, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T có mặt, vợ chồng ông K' B, bà Ka D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Đào Thị T trình bày: Trong năm 2014 vợ chồng ông K' B, bà Ka D có vay tiền của bà nhiều lần. Cụ thể: Ngày 22/4/2014 vay 250.000.000đ; ngày 25/4/2014 vay 300.000.000đ; ngày 26/4/2014 vay 100.000.000đ và ngày 05/6/2014 vay 60.000.000đ. Tổng cộng các lần vay là 710.000.000đ, theo thỏa thuận miệng thì vợ chồng ông K' B, bà Ka D thanh toán trả số tiền trên vào ngày 30/10/2014. Các lần

vay, vợ chồng ông K’ B, bà Ka D đều có ký nhận nợ với bà nhưng đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm trả số tiền gốc 710.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền viết tay có chữ ký và ghi họ tên của bà Ka D, ông K’ B.

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông K’ B, bà Ka D không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả bà T số tiền 710.000.000đ; vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn trả cho bà T số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông K’ B, bà Ka D là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Giữa bà T và vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có quan hệ vay tiền với nhau và giữa các bên có viết giấy và ký nhận nợ. Cụ thể, ngày 22/4/2014 vay 250.000.000đ; ngày 25/4/2014 vay 300.000.000đ; ngày 26/4/2014 vay 100.000.000đ và ngày 05/6/2014 vay 60.000.000đ. Tổng cộng các lần vay là 710.000.000đ, theo thỏa thuận miệng thì vợ chồng ông K’ B, bà Ka D thanh toán trả số tiền trên vào ngày 30/10/2014.

[3] Tuy nhiên đến nay vợ chồng ông K’ B, bà Ka D chưa thực hiện nghĩa vụ của mình, bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K’ B, bà Ka D thanh toán trả số tiền nợ 710.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả cho bà T số tiền 710.000.000đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải chịu (710.000.000đ = 20.000.000đ + 310.000.000đ x 4% =) 32.400.000đ án phí DSST là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bô luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T.

Vợ chồng ông K' B, bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả cho bà T số tiền 710.000.000đ. (Bảy trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chông ông K' B, bà Ka D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2) Về án phí: Vợ chồng ông K' B, bà Ka D phải chịu 32.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đào Thị T số tiền 16.200.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003024 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học